

Bản án số: **81/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 30-11-2018
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quốc Cường

2. Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 418/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 418/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/11/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H** - sinh năm: 1990; Địa chỉ: Đội 7, P, xã Q, huyện A, tỉnh Quảng Bình. (Có mặt).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T** - sinh năm: 1984; Địa chỉ: K19/8 đường H, tổ 48 (cũ) tổ 23 (mới) phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 17/8/2018, bản tự khai ngày 20/8/2018 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn T xây dựng gia đình vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện A, tỉnh Quảng Bình. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, do chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống nên bà H sinh sống tại xã Q, huyện A, tỉnh Quảng Bình, còn ông T sinh sống tại phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng. Do không sống chung với nhau nên tình cảm giữa hai ông bà lạnh nhạt dần và sau đó không còn ai quan tâm đến ai nữa.

Nay bà H xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H xác định bà và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Tuấn B, sinh ngày 01/01/2014. Ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H xác định bà và ông Nguyễn Văn T không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H xác định bà và ông Nguyễn Văn T không nợ nần ai và không ai nợ nần ông bà.

**Bị đơn là ông Nguyễn Văn T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là bị đơn chưa tuân thủ các quy định pháp luật tố tụng: không có ý kiến, vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn và nuôi dưỡng con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về thủ tục tố tụng:*

[1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về việc “Ly hôn” đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại tổ 23 phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê,

thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn T nhưng ông T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

***Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T đã tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữ ông bà hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Xét yêu cầu của bà H thì thấy: tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau” và “Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau” nhưng tại phiên tòa hôm nay bà H khẳng định không còn yêu thương ông T nữa, từ khi kết hôn đến nay, bà H và ông T không sống chung với nhau, không hề quan tâm gì đến nhau. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T tham gia phiên hòa giải nhưng ông T không có mặt, việc vắng mặt này cho thấy ông T không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy hôn nhân giữa bà H và ông T không còn tồn tại trên thực tế nên cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn đối với ông Nguyễn Văn T của bà Nguyễn Thị H.

[2] Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn B - sinh ngày: 01/01/2014 của nguyên đơn thì thấy: Cả cha và mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con cái. Tuy nhiên khi ly hôn, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của con chung. Trong vụ án này, nguyên đơn đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung còn bị đơn không có ý kiến gì nên cần căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình tiếp tục giao cháu Khang cho bà Hiền nuôi dưỡng là phù hợp. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét vấn đề này.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung; bị đơn không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn B - Sinh ngày: 01/01/2014 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, ông Nguyễn Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu cấp dưỡng và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Án phí HNGĐ-ST: 300.000đ bà Nguyễn Thị H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 4093 ngày 20/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ án phí HNGĐ sơ thẩm.

4. về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- UBND xã Quảng Phương,
- Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

DƯƠNG THỊ THÁI